TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 105/2026/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 16 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 167/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị O, sinh năm 1993; Căn cước công dân số: 0371930042xx cấp ngày 25/04/2021, nơi cấp Cục cảnh sát QLHC về TTXH.

Địa chỉ: Tổ dân phố K, phường Đ, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Đỗ Minh Đ, sinh năm 1991; Căn cước công dân số: 0370910013xx cấp ngày 25/4/2021 nơi cấp Cục cảnh sát QLHC về TTXH.

Địa chỉ: Tổ dân phố K, phường Đ, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị O và anh Đỗ Minh Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***2.1. Về con*:**

- *Về con chung*: Giao cháu Đỗ Minh H, sinh ngày 01 tháng 9 năm 2014 cho anh Đỗ Minh Đ được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Đỗ Anh D, sinh ngày 11 tháng 01 năm 2021 cho chị Trịnh Thị O được tiếp

tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về con riêng*: Chị Trịnh Thị O và anh Đỗ Minh Đ xác định không có con riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Chị Trịnh Thị O và anh Đỗ Minh Đ thỏa thuận chị O và anh Đ không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

***2.2. Về tài sản*:** Chị Trịnh Thị O và anh Đỗ Minh Đ thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm*:** Chị Trịnh Thị O nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) để sung Ngân sách Nhà nước. Được trừ vào 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí chị đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí BLTU/26 số 3770 ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

Hoàn trả lại cho chị Trịnh Thị O số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND khu vực 4 - Ninh Bình.
- Phòng THADS khu vực 4 - Ninh Bình.
- UBND phường Đ.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Vũ Nhật Trung